

Số: 585/2023/QĐST-HNGĐ

Ba Đình, Ngày 22 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51; 54; 55; 57; 58; 59; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 543/2023/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Phạm Hùng C**, sinh năm 1984. Hộ khẩu thường trú: Số 58 ngõ A, phường B, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Nơi ở: Ngõ 139 C, thôn F, xã Đông Hội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Chị **Nguyễn Thu N**, sinh năm 1986. Hộ khẩu thường trú: Số 58 ngõ A, phường B, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Nơi ở: 43 B, phường B, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Anh Phạm Hùng C và chị Nguyễn Thu N tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 15/8/2011 tại Ủy ban nhân dân phường B, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57/2011, Quyền 01/2011. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Phạm Hùng C** và chị **Nguyễn Thu N**.

2. Về con chung: Anh Phạm Hùng C và chị Nguyễn Thu N cùng xác nhận có hai con chung là **Phạm Anh M**, sinh ngày 26/8/2013 và **Phạm Tuyết N**, sinh ngày 21/4/2015. Khi ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận để chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Phạm Anh M và cháu Phạm Tuyết N; anh C có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 09/2023 cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh C có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh chị thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về các khoản vay nợ: Anh chị không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

5. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thu N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị N đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0008172 ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoài Phương